

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG LIÊN BANG MÊ-XI-CÔ

Người liên hệ: Nguyễn Thị Thái Li, Phạm Linh
Tel: 04.35742022 ext 247/245
Email: lint@vcci.com.vn / linhp@vcci.com.vn

11.2016

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG
LIÊN BANG MÊ-XI-CÔ

**MỤC LỤC**

I. GIỚI THIỆU CHUNG.....	2
1. Các thông tin cơ bản	2
2. Lịch sử.....	3
3. Quan hệ quốc tế.....	4
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	4
1. Tổng quan	4
2. Các chỉ số kinh tế.....	6
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM	7
1. Quan hệ ngoại giao	7
IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM.....	8
1. Quan hệ thương mại:.....	8
2. Hợp tác đầu tư.....	10
3. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển quan hệ với Mê-xi-cô	10
V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI.....	11
1. Biên bản thoả thuận:	11
2. Hoạt động triển khai:.....	11
VI. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI MÊ-XI-CÔ	11
1. Các quy định về xuất nhập khẩu	11
2. Chính sách thuế và thuế suất	14
VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH.....	18

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản:

Tên quốc gia: Tên dài chính thức: Liên bang Mê-xi-cô
(Estados Unidos Mexicanos)

Tên ngắn chính thức: Mê-xi-cô

Chính phủ: Cộng hoà Liên bang

Thủ đô: Mê-xi-cô City

Vị trí địa lý: Nằm ở phía Trung Mỹ Bắc giáp Mỹ, Đông giáp vịnh Mê-xi-cô, Nam giáp biển Caribê, Bêlice và Guatê-mala, Tây giáp Thái Bình Dương. Trung Mỹ, có biên giới giáp với Biển Caribbean và Vịnh Mê-xi-cô, giữa Belize và Mỹ và giáp với Bắc Thái Bình Dương, giữa Guatemala và Mỹ.

Toạ độ địa lý: 23 00⁰ Bắc, 102 00⁰ Đông

Diện tích : 1.972.550 km²

Biên giới trên bộ: 4.353 km

Biên giới với Belize: 250 km, Guatemala 962 km, Mỹ 3.141 km

Khí hậu: Đa dạng từ nhiệt đới tới sa mạc

Địa hình: Đất cao, đồi núi nhấp nhô, bãi biển thấp, sa mạc và cao nguyên

Tài nguyên thiên nhiên: Dầu mỏ, bạc, kim loại màu, vàng, chì, thiếc, khí đốt, gỗ.

Các vấn đề về môi trường hiện nay: rác thải; di dân từ nông thôn lên thành thị, nguồn nước sạch tự nhiên bị ô nhiễm ở phía bắc, nguyên liệu công nghiệp thô làm

ô nhiễm những dòng sông ở thành thị; nạn phá rừng; ô nhiễm nặng nề không khí và nước tại thủ đô và những trung tâm dọc đường biên giới Mỹ - Mê-xi-cô.

Độc lập: Ngày 16 tháng 9 năm 1810

Quốc khánh: Ngày 16 tháng 9 (1810)

Dân số: 121.736.809 (2015)

Tỷ lệ tăng trưởng dân số: 1,18 % (2015)

Tuổi thọ trung bình: 75,65 tuổi

Tỷ lệ dân số biết đọc biết viết: tính từ tuổi 15: 86,1%

Tôn giáo: Thiên chúa giáo La mã 76,5%, đạo Tin lành 6,3%, khác 0,3%, không rõ 13,8%, không tôn giáo 3,1%

Ngôn ngữ: Tiếng Tây Ba Nha, Mayan, Nahuatl

Tổng thống: Enrique PENA NIETO (đắc cử 1/12/2012)

Tổ chức chính quyền : Theo hiến pháp năm 1917 (có hiệu lực cho tới nay, tuy có một số điều khoản đã được sửa đổi), Mê-xi-cô là nước Cộng hoà Liên bang theo chế độ đại nghị, gồm 31 bang và 1 quận liên bang (Thủ đô).

Tổng thống là Nguyên thủ quốc gia đồng thời đứng đầu cơ quan hành pháp, được bầu trực tiếp với nhiệm kỳ 6 năm và không được bầu hai nhiệm kỳ liên tiếp. Tổng thống hiện nay của Mê-xi-cô Enrique PENA NIETO chính thức nhậm chức 01/12/2012.

Vị trí thứ hai là Bộ trưởng Nội vụ, thay khi Tổng thống vắng mặt, kế đó là Bộ trưởng Ngoại giao, không có các chức Phó tổng thống, Thủ tướng và Phó thủ tướng.

Quốc hội gồm 2 viện:

- Thượng viện có 128 nghị sỹ với nhiệm kỳ 6 năm (mỗi bang 4 nghị sỹ).
- Hạ viện có 500 nghị sỹ với nhiệm kỳ 04 năm.

Các nghị sỹ của Thượng viện và Hạ viện đều không được bầu 2 nhiệm kỳ liên tiếp.

Chính phủ: gồm 18 bộ.

Tòa án tối cao: gồm 21 thẩm phán do Tổng thống chỉ định và Thượng viện thông qua.

2. Lịch sử

Mê-xi-cô có lịch sử và nền văn minh lâu đời, chủ yếu thuộc hai nền văn minh chính là Azteca và Maya từ hơn 3.000 năm Trước Công Nguyên.

Từ năm 1519, Mê-xi-cô là thuộc địa của Tây Ban Nha.

Ngày 16/9/1810, dưới sự lãnh đạo của Miguel Hidalgo, nhân dân Mê-xi-cô đứng lên khởi nghĩa và giành độc lập.

Giai đoạn 1835 -1967: Mỹ, Anh và Pháp đã 2 lần xâm lược Mê-xi-cô vào 1841 và 1946.

Ngày 20/11/1910: Cuộc cách mạng dân chủ tư sản đầu tiên ở Mỹ La-tinh đã nổ ra và thắng lợi ở Mê-xi-cô.

3. Quan hệ quốc tế

Mêhicô là thành viên của NAFTA từ 01/01/1994

Là thành viên của các tổ chức quốc tế như : LHQ, OAS(Tổ chức các nước Châu Mỹ), ALADI(Tổ chức liên kết kinh tế các nước MLT), APEC, OECD, FEALAC(Diễn đàn hợp tác MLT và Đông Á), WTO

Là quan sát viên của Phong trào Không liên kết.

Mê-xi-cô đã ký hiệp định tự do thương mại với ba nền kinh tế hàng đầu thế giới là Mỹ, EU và Nhật Bản.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Kinh tế Mê-xi-cô phụ thuộc nặng vào nước ngoài, chủ yếu là Mỹ. Các ngành kinh tế chủ chốt ở Mê-xi-cô, trừ ngành dầu lửa được quốc hữu hoá từ 1938, đều do các công ty xuyên quốc gia do tư bản Mỹ khống chế nắm giữ. Trong chính sách kinh tế và đối ngoại, Mê-xi-cô dành ưu tiên hàng đầu phát triển quan hệ toàn diện với Mỹ, Canada . Kế đó, Mê-xi-cô ưu tiên quan hệ với các nước EU, các nước láng giềng ở Trung Mỹ, với Mỹ Latinh. Đối với Châu Á-Thái Bình Dương, Mê-xi-cô ưu tiên quan hệ với Nhật Bản, Trung Quốc và các nước NICs nhằm thu hút vốn đầu tư của các nước Châu Á và đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá của Mê-xi-cô sang khu vực này.

Trong thời kỳ 1982-87, nền kinh tế Mê-xi-cô bị khủng hoảng nặng nề. Lạm phát 70-80% năm, chỉ số tăng trưởng âm, nợ nước ngoài tăng nhanh (110 tỉ USD), cán cân ngoại thương bị thâm hụt. Từ 1988, Tổng thống Carlos Salinas áp dụng các biện pháp cải cách và mở cửa kinh tế theo mô hình chủ nghĩa tự do mới, đẩy mạnh quá trình tư nhân hoá và tự do hoá. Nền kinh tế đã dần dần được phục hồi và phát triển trở lại. Với việc NAFTA có hiệu lực từ tháng 1/1994, nền kinh tế Mê-xi-cô đứng trước triển vọng phát triển mạnh hơn trước do tranh thủ được nguồn vốn và kỹ thuật cao cũng như thị trường rộng lớn của Mỹ và Canada, nhưng cũng đứng trước những thách thức lớn do công nghệ sản xuất của Mê-xi-cô lạc hậu, hàng hoá không có sức cạnh tranh dẫn đến sự phá sản hàng loạt các xí nghiệp vừa và nhỏ (quí I/1994 có gần 600 xí nghiệp); nhập khẩu tăng mạnh nên cán cân thương mại thâm hụt; nợ nước ngoài của Mê-xi-cô ở mức cao, xấp xỉ 160 tỷ USD.

Tháng 12/1994 ở Mê-xi-cô đã nổ ra cuộc khủng hoảng kinh tế - tài chính rất nghiêm trọng, làm chần động kinh tế - tài chính quốc tế. Tỷ lệ tăng trưởng kinh tế năm 1995 là -6,9%. Tính đến 4/2/1995, để giúp Mê-xi-cô vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính, Mỹ và cộng đồng tài chính quốc tế đã cấp một khoản tín dụng tổng cộng là 51,759 tỷ USD.

Với việc áp dụng các biện pháp giảm chi tiêu ngân sách, thắt chặt chính sách tiền tệ và đẩy nhanh cải cách cơ cấu, từ giữa năm 1996 nền kinh tế Mê-xi-cô đã từng bước phục hồi.

Hiện nay Mê-xi-cô có nền kinh tế thị trường tự do với trị giá đạt hơn 2 nghìn tỷ đô la (năm 2015 đạt 2.220 tỷ), dựa trên công nghiệp hiện đại và nông nghiệp được dần dần tư nhân hóa. Cửa biển, vịnh, đường tàu hỏa, viễn thông, điện, khí đốt và sân bay được mở rộng. Thu nhập tính theo đầu người đạt 1/3 so với Mỹ, tuy nhiên khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo còn rất cao. Mê-xi-cô đã ký 12 hiệp định tự do hóa thương mại với 46 nước, hơn 90% thương mại của Mê-xi-cô với các nước được thực hiện qua các hiệp định tự do thương mại. Mê-xi-cô là thành viên của TPP

và Liên Minh Thái Bình Dương (Pacific Alliance : cùng với Peru, Columbia, Chile). Từ khi hiệp định NAFTA thực thi năm 1994, xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Mỹ tăng từ 5% lên 12% tổng kim ngạch nhập khẩu của Hoa Kỳ; chiếm 5% tổng kim ngạch nhập khẩu của Canada. Hiện Mê-xi-cô là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 và thị trường nhập khẩu lớn thứ 3 của Hoa Kỳ. Chính phủ Mê-xi-cô hiện đang quan tâm tới việc nâng cấp cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa hệ thống thu thuế và luật lao động, cho phép đầu tư tư nhân trong lĩnh vực năng lượng. Lĩnh vực ưu tiên nhất là giảm nghèo và tạo công ăn việc làm cho người dân. Báo cáo ngày 22/2 của SE - Bộ Kinh tế Mexico cho biết, trong năm 2015, luồng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đổ vào nền kinh tế lớn thứ hai Mỹ Latinh này đạt trên 28,38 tỷ USD, tăng gần 26% so với năm 2014.

Chính phủ Mê-xi-cô hiện nay dưới sự dẫn dắt của Tổng thống Pena Nieto, chú trọng đến cải cách kinh tế, thông qua thực hiện cải cách sâu rộng trong giáo dục, năng lượng, tài chính, tài khóa, viễn thông cũng các cải cách khác nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và tăng trưởng kinh tế. Mê-xi-cô bắt đầu cho phép đầu tư công khai việc khai thác và quyền phát triển lựa chọn tài nguyên dầu và khí trong năm 2015 như 1 phần của cải cách cho phép đầu tư tư nhân trong lĩnh vực điện năng, dầu và khí.

Mặc dù kinh tế 2014-2015 tăng trưởng mạnh hơn nhờ đầu tư và cầu đối với hàng xuất khẩu Mê-xi-cô tăng, tăng trưởng dự đoán vẫn còn thấp hơn so với tiềm năng do sản lượng và giá dầu giảm, những vấn đề về cơ chế như năng suất thấp, bất công bằng cao và luật pháp lỏng lẻo. Xét về mặt trung hạn, Mê-xi-cô vẫn dễ bị ảnh hưởng bởi áp lực kinh tế toàn cầu như cầu đối với hàng xuất khẩu giảm, lãi suất tăng, giá dầu thấp khi mà gần 20% thu nhập chính phủ là nhờ công ty dầu nhà nước- PEMEX. Hội nhập các chuỗi cung ứng ngày một sâu rộng, sự phát triển của ngành năng lượng, những nỗ lực của các chính phủ trong thuận lợi hóa thương mại tiếp tục hỗ trợ khu vực Bắc Mỹ ngày một cạnh tranh hơn, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Mê-xi-cô

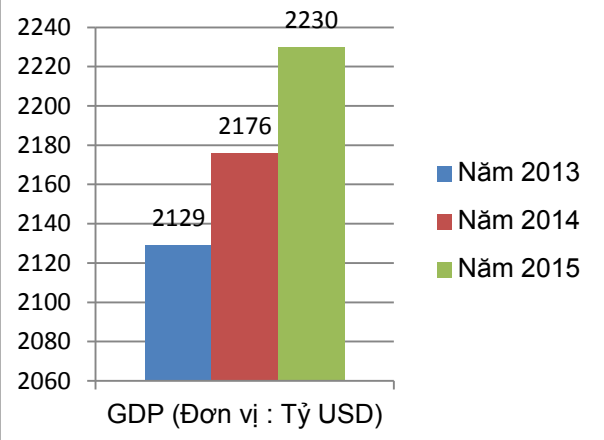
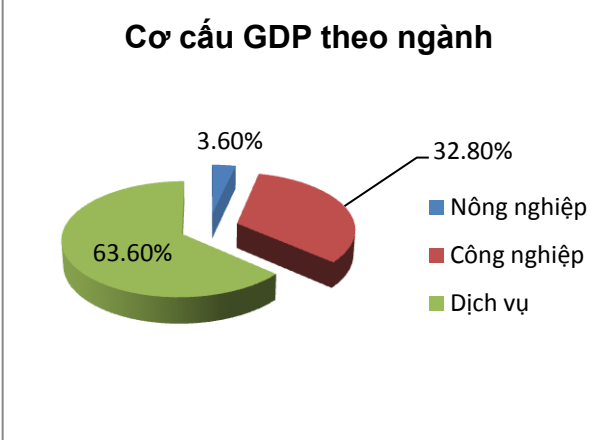
Tài liệu của SE chỉ rõ, tổng mức FDI của Mexico trong vòng hơn ba năm dưới thời Tổng thống đương nhiệm Enrique Peña Nieto lên tới 99,7 tỷ USD, tăng 61% so với con số 61,8 tỷ USD cùng thời kỳ của Tổng thống tiền nhiệm Felipe Calderon, và là con số cao nhất trong nhiều thập niên qua.

Mức tăng FDI chủ yếu nhờ thương vụ công ty Mỹ AT&T mua lại hai doanh nghiệp viễn thông Mexico là Iusacell và Unefon với giá trên 2 tỷ USD, và công ty Owens-Illinois cũng của Mỹ mua lại doanh nghiệp sản xuất bao bì Vitro của Mexico với giá 2,15 tỷ USD.

Ngành công nghiệp chế tạo tiếp tục dẫn đầu về thu hút dòng vốn FDI của Mexico trong năm qua, chiếm tới 50% tổng số vốn FDI, tiếp theo là dịch vụ tài chính (chiếm 10%), thông tin (9,8%), thương mại (9%), xây dựng (7,3%). Trong khi đó, Mỹ là quốc gia đứng đầu về số vốn đầu tư vào Mexico với 53% tổng vốn, tiếp theo là Tây Ban Nha (với gần 10%), Nhật Bản (4,7%); Đức (4,3%), Canada (3,8%) và 74 quốc gia còn lại chiếm 24,5%.

Theo đánh giá của công ty tư vấn quốc tế Pricewaterhousecoopers (PwC), sau hai năm vắng bóng, Mexico đã trở lại nhóm 10 nền kinh tế hấp dẫn nhất trên thế giới cho dòng vốn FDI trong năm 2015, và vị trí này có thể giữ vững trong nhiều năm tới sau khi công cuộc đại cải cách của Tổng thống Enrique Peña Nieto đi vào đời sống xã hội Mexico.

2. Các chỉ số kinh tế

	2013	2014	2015
GDP (ppp) (USD)	2.129 tỷ	2.176 tỷ	2.230 tỷ
 <p>GDP (Đơn vị : Tỷ USD)</p>	 <p>Cơ cấu GDP theo ngành</p> <ul style="list-style-type: none"> 3.60% Nông nghiệp 32.80% Công nghiệp 63.60% Dịch vụ 		
Tăng trưởng GDP	1,4 %	2,2%	2,5%
GDP theo đầu người (USD)	18.000	18.200	18.400
GDP theo ngành	Nông nghiệp 3,6%, Công nghiệp 32,8% , Dịch vụ 63,6%		
Lực lượng lao động			52,91 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp		4,8%	4,4%
Tỷ lệ lạm phát		4%	2,7%
Mặt hàng nông nghiệp	Ngô, lúa mỳ, đậu, gạo, vải, cà phê, hoa quả, khoai tây, thị bò, sữa, gỗ.		
Các ngành công nghiệp	Đồ ăn, thuốc lá, hóa chất, sắt thép, dầu thô, mỏ, may mặc, quần áo, xe máy, du lịch		
Tỷ lệ tăng trưởng công nghiệp			0,9%
Kim ngạch xuất khẩu (USD)		397,7 tỷ	381 tỷ
Mặt hàng chính	Mê-xi-cô là một trong 20 nước xuất khẩu lớn trên thế giới với các sản phẩm chủ yếu gồm: máy móc và thiết bị điện tử, dầu, bạc, trái cây, rau củ, cà phê.		
Đối tác xuất khẩu	Mỹ 80,2 %		
Kim ngạch nhập khẩu (USD)		400,4 tỷ	395,6 tỷ
Mặt hàng chính	Máy móc sản xuất thiết bị kim loại, máy nông nghiệp, thiết bị điện tử, phụ tùng ô tô, thiết bị sửa chữa, phụ tùng xe máy, máy bay		
Đối tác nhập khẩu	Mỹ 48,8%, Trung Quốc 16,6%, Nhật Bản 4,4%		
Tỉ giá Tiền tệ MNX / 1USD	Mexican peso (MXN) 15,848(2015); 13,14(2014); 12,76 (2013), 13,25 (2012) 12,39 (2011), 12,636(2010); 13,514 (2009), 11,016 (2008), 10,8 (2007)		

Về thuế : Mức thuế chung của Mê-xi-cô dao động từ 0-35%. Theo tính toán của Mê-xi-cô, mức thuế trung bình của Mê-xi-cô là 2,9% vì nhiều mặt hàng có thuế xuất bằng 0%. Ngoài thuế nhập khẩu, hàng hoá nhập vào Mê-xi-cô còn phải chịu 15% thuế giá trị gia tăng. Riêng hàng hoá nhập qua cửa khẩu biên giới đường bộ “biên mậu” chỉ phải chịu thuế VAT 10%.

Hệ thống điện thoại: Mã nước – 52

Mã Internet: .mx

Số người sử dụng Internet: 31,02 triệu

Sân bay: 1.819

Đường bộ: 366.095 km

Đường sắt: 17.166 km

Đường thủy: 2.900 km

Cảng và hải cảng: Altamira, Manzanillo, Morro Redondo, Salina Cruz, Tampico, Topolobampo, Veracruz

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao

Mê-xi-cô thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam ngày 19/5/1975 và gửi tặng Việt Nam một chuyến tàu viện trợ trị giá hơn 1 triệu USD. Cũng trong năm 1975, Việt Nam mở Đại sứ quán tại Mê-xi-cô. Năm 1976, Mê-xi-cô lập Đại sứ quán tại Hà Nội, nhưng năm 1980, Mê-xi-cô rút Đại sứ quán với lý do khó khăn kinh tế. Tháng 7/2000, Mê-xi-cô mở lại Đại sứ quán tại Hà Nội và tháng 3/2002 chính phủ Mê-xi-cô cử Đại sứ thường trú.

Mê-xi-cô luôn coi Việt Nam là tấm gương trong đấu tranh bảo vệ và xây dựng, phát triển đất nước. Hai bên chủ trương duy trì và thúc đẩy quan hệ hữu nghị, hợp tác.

Trao đổi các đoàn ngoại giao: phía Việt Nam có đoàn Thủ tướng Phan Văn Khải (10/2002, nhân hội nghị cấp cao APEC), Phó Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (12/2001), Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên (8/2002) và nhiều đoàn của các Bộ, ngành khác; về phía Mê-xi-cô có một số đoàn chính thức như Thứ trưởng Ngoại giao (1976, 1999), đoàn Hạ viện (5/2001), Đặc phái viên của tổng thống Vicente Fox (8/2001). Đặc phái viên Tổng thống, Bộ trưởng Kinh tế (dịp dự HNCC APEC 2006 tại Hà Nội), Chủ tịch Ủy ban Cải cách Nông nghiệp Hạ viện Mê-xi-cô Ra-môn Xê-ha (2/2009).

Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết và Tổng thống Phê-li-pê Can-đê-rôn I-nô-hô-xa đã có cuộc gặp song phương bên lề HNCC APEC 16 tại Pê-ru (11/2008). Mê-xi-cô đã thiết lập Nhóm Nghị sỹ hữu nghị với Việt Nam (gồm Nghị sỹ các đảng Lao động, Hành động quốc gia, Cách mạng dân chủ). Tháng 1/2009, Mê-xi-cô đã tổ chức khánh thành và đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại công viên Việt Nam tại Thủ đô Mê-xi-cô; thành phố du lịch A-ca-pun-cô cũng quyết định đặt tượng Chủ tịch Hồ Chí Minh tại một đại lộ lớn chạy dọc bờ biển vào tháng 5/2010 và đang hoàn tất các thủ tục hợp tác với thành phố Hạ Long.

Từ năm 1976 đến nay chính phủ Mê-xi-cô cấp cho Việt Nam 110 học bổng thuộc nhiều lĩnh vực như: địa chất, dầu khí, nông nghiệp, chăn nuôi, lâm nghiệp, thăm dò địa chất, bảo vệ môi trường ... đặc biệt, sự giúp đỡ của Mê-xi-cô về lai tạo giống ngô đã đưa lại hiệu quả cao, góp phần tạo ra nhiều giống ngô có năng suất cao ở Việt Nam.

Nhìn chung quan hệ chính trị giữa Mê-xi-cô và Việt Nam trong thời gian qua tương đối tốt đẹp. Những thay đổi đáng khích lệ về chính trị và kinh tế của Việt Nam trong thời gian gần đây đã làm cho Mê-xi-cô và Việt Nam xích lại gần nhau hơn, nhất là trong lĩnh vực ngoại thương.

Các hiệp định đã ký kết: Hai nước đã ký một số Hiệp định và Thỏa thuận hợp tác về nông nghiệp, y tế, giáo dục và khoa học kỹ thuật, tham khảo chính trị giữa hai Bộ Ngoại giao, miễn thị thực đối

với người mang hộ chiếu ngoại giao và công vụ. Việt Nam và Mê-xi-cô đã kí Thỏa thuận thành lập Ủy ban Hỗn hợp Việt Nam – Mê-xi-cô về Hợp tác Kinh tế, Thương mại và Đầu tư.

Về hợp tác đa phương: Hai nước chia sẻ nhiều điểm đồng, tích cực phối hợp và hợp tác tại các diễn đàn đa phương và tổ chức quốc tế. Mê-xi-cô ủng hộ Việt Nam gia nhập WTO, làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khoá 2008-2009; Việt Nam ủng hộ Mê-xi-cô làm Ủy viên không thường trực HĐBA/LHQ khóa 2009-2010, xem xét tích cực việc bạn tái cử Hội đồng Nhân quyền khóa 2009-2012 và ứng cử vào một số TCQT khác.

IV. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ thương mại:

Quan hệ thương mại hai nước trong thời gian gần đây đã có những bước phát triển đáng khích lệ. Kim ngạch buôn bán Việt Nam - Mê-xi-cô năm 2000 đạt khoảng 50 triệu USD nhưng đến năm 2014 đã đạt mức 1,3 tỷ USD năm 2015 đạt mức hơn 2 tỷ USD và trong 9 tháng năm 2016 đạt hơn 1,7 tỷ USD. Xuất khẩu của Việt Nam sang Mê-xi-cô luôn ở mức tăng trưởng cao và ổn định trong khi xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Việt Nam thường dao động thất thường. Kim ngạch thương mại hai chiều mặc dù tăng trưởng theo từng năm, tuy vẫn còn ở mức thấp so với tiềm năng và mong muốn của hai nước. Trong quan hệ thương mại song phương với Việt Nam, Mê-xi-cô luôn trong tình trạng nhập siêu.

Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mê-xi-cô trong 9 tháng năm 2016 đạt 1,38 tỷ USD. Trong số các mặt hàng xuất khẩu, hàng thủy sản, giày dép hàng dệt may và máy móc thiết bị đã vươn lên vị trí hàng đầu, chiếm tỷ trọng lớn trong kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Ngoài những mặt hàng trên, trong thời gian tới, Việt Nam hoàn toàn có khả năng xuất sang Mê-xi-cô một số mặt hàng như: đồ gỗ, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức, sản phẩm nhựa và văn phòng phẩm. Tuy nhiên, đa phần các sản phẩm xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này như giày dép, dệt may đều do các công ty liên doanh thực hiện (Nike, Reebok, Puma...) hoặc được xuất khẩu thông qua nước thứ ba.

Nhập khẩu của Việt Nam từ Mê-xi-cô trong 9 tháng năm 2016 đạt trên 350 triệu USD với các sản phẩm chính như: linh kiện điện tử; sắt thép, máy móc phụ tùng...

Mặc dù chưa ký kết hiệp định thương mại song phương, song trong vài năm trở lại đây, Mê-xi-cô vẫn đơn phương dành cho hàng hoá nhập khẩu từ Việt Nam được hưởng quy chế Tối huệ quốc (MFN). Đây cũng là một trong những nguyên nhân thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Điều đáng lưu ý là từ khi Việt Nam ra nhập (Tổ chức Thương mại Thế giới) WTO, xuất khẩu của Mê-xi-cô sang Việt Nam tăng lên rõ rệt.

Sự quan tâm của Chính phủ hai nước trong việc thúc đẩy quan hệ kinh tế thương mại còn được thể hiện thông qua việc thỏa thuận thành lập Ủy ban hỗn hợp về Hợp tác Kinh tế - Thương mại và Đầu tư giữa Việt Nam và Mexico vừa được ký kết ngày 4/2/2016 tại New Zealand bên lề lễ ký Hiệp định đối tác xuyên thái bình dương (TPP) .

Bảng I: Kim ngạch Xuất Nhập khẩu Việt Nam- Mê-xi-cô

Đơn vị: USD

	2012	2013	2014	2015	9T năm 2016
VN NK	111.831.767	114.742.836	264.530.531	477.528.558	350.963.786
VN XK	682.872.587	890.238.762	1.036.934.539	1.545.529.431	1.383.872.121
XNK	794.704.354	1.004.981.598	1.301.465.070	2.023.057.989	1.734.835.907

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng II : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mê-hi-cô năm 2015

Mặt hàng	Năm 2014(USD)	Năm 2015(USD)	% So với năm 2014
Giày dép các loại	227.944.494	229.609.576	100,73
Hàng thủy sản	123.520.948	109.405.326	88,57
Điện thoại các loại và linh kiện	118.110.624	606.886.143	513,83
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	112.065.241	145.267.182	129,63
Phương tiện vận tải và phụ tùng	110.674.082	90.225.004	81,52
Hàng dệt, may	106.579.066	99.263.988	93,14
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	43.749.288	61.970.931	141,65
Cà phê	42.618.121	30.440.685	71,43
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	12.046.350	17.117.572	142,10
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	10.956.677	9.523.190	86,92
Sản phẩm từ chất dẻo	9.030.439	13.139.003	145,50
Gỗ và sản phẩm gỗ	5.002.435	6.842.838	136,79
Cao su	1.821.176	2.605.723	143,08

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng III : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Mê-hi-cô năm 2015

Mặt hàng	Năm 2014(USD)	Năm 2015(USD)	% So với năm 2014
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	92.698.976	185.174.784	199,76
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	47.924.950	64.795.302	135,20
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.584.902	1.967.213	124,12
Phế liệu sắt thép	2.598.972	407.234	15,67
Sắt thép các loại	1.148.765	1.117.619	97,29

Nguồn: Tổng Cục Hải quan Việt nam

Bảng IV : Các mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Mê-hi-cô 9 tháng năm 2016

Mặt hàng	9 tháng năm 2016(USD)
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	165.932.678
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	56.745.246
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1.173.439
Sắt thép các loại	1.123.939

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng V : Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Mê-hi-cô 9 tháng năm 2016

Mặt hàng	9 tháng năm 2016(USD)
Điện thoại các loại và linh kiện	506.532.783
Giày dép các loại	185.454.984
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	180.947.614
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	93.526.761
Cà phê	72.204.108
Hàng dệt, may	70.377.546
Hàng thủy sản	68.239.143
Phương tiện vận tải và phụ tùng	61.175.209
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	13.615.730
Gỗ và sản phẩm gỗ	9.384.880
Sản phẩm từ chất dẻo	8.337.698
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	7.573.836
Cao su	1.712.382

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Quan hệ hợp tác trên một số lĩnh vực kinh tế cụ thể khác cũng có những kết quả khả quan. Về nông nghiệp, Mê-xi-cô đã cung cấp cho Việt Nam một số giống cây trồng cao sản (ngô, rau quả, dưa sọt), giống gia súc (tinh bò thịt và bò sữa); đào tạo cán bộ kỹ thuật nông nghiệp cho Việt Nam (kỹ thuật trồng ngô, thụ tinh nhân tạo, trồng cỏ chăn nuôi). Việt Nam cũng gửi cho Mê-xi-cô giống lúa, một số thiết bị nông nghiệp nhỏ do Việt Nam chế tạo, cử chuyên gia trồng lúa được Mê-xi-cô đánh giá cao.

2. Hợp tác đầu tư

Theo số liệu thống kê của Bộ kế hoạch và đầu tư tính đến tháng 9/2016 Mê-xi-cô hiện có 01 dự án với số vốn đăng ký là 50.000 USD tại Việt Nam đứng thứ 105/110 nước/lãnh thổ có vốn đầu tư trực tiếp tại Việt Nam

Doanh nghiệp Mê-xi-cô rất quan tâm đầu tư tại các khu chế xuất và khu tự do thương mại tại Việt Nam để sản xuất các mặt hàng mà Việt Nam có thể mạnh và có thể sử dụng nguyên liệu tại chỗ để xuất sang các nước thứ ba như may mặc, giày dép, chế biến thực phẩm., linh kiện điện tử....

3. Thuận lợi và khó khăn trong phát triển quan hệ với Mê-xi-cô

Mê-xi-cô là nước có nền nông nghiệp phát triển khá cao, chủ yếu sản xuất ngô, lúa, rau quả, cỏ chăn nuôi.. nhưng từ khi nước này gia nhập NAFTA năm 1994 thì sản lượng các sản phẩm trên đều giảm do ngân sách nhà nước dành cho lĩnh vực này bị cắt giảm, thời tiết không thuận lợi và không cạnh tranh nổi hàng nông sản Mỹ. Tuy nhiên hai nước đã và vẫn có thể tăng cường hợp tác nông nghiệp như trao đổi giống ngô, lúa, cỏ chăn nuôi, rau quả, giống bò sữa và bò thịt cũng như hợp tác trong lĩnh vực trồng lúa nước, trồng dưa ở Mê-xi-cô, trồng cây nopal (một loại xương rồng có thể làm thực phẩm cho người và súc vật ở vùng khô cằn, hải đảo) ở Việt Nam.

Là những nước sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn trên thế giới, Việt Nam và Mê-xi-cô có thể hợp tác và trao đổi kinh nghiệm trong việc trồng và chế biến cà phê vì hai bên có nhiều điểm tương đồng về

kinh tế và xã hội trong việc phát triển ngành này mà không có sự cạnh tranh lớn vì Mexcio chủ yếu sản xuất cà phê chè (arabica) và Việt Nam nổi tiếng với cà phê vôi (robusta).

V. QUAN HỆ HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Biên bản thoả thuận:

- Biên bản hợp tác giữa VCCI và Hội đồng doanh nghiệp Mê-xi-cô về Ngoại thương, đầu tư và Công nghệ (COMCE) năm 2006

2. Hoạt động triển khai:

- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Cuba, Mê-xi-cô (11/2005)
- Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Cuba, Mê-xi-cô, Hoa Kỳ (5/2015)

VI. MỘT SỐ ĐIỀU CẦN BIẾT KHI KINH DOANH VỚI MÊ-XI-CÔ

1. Các quy định về xuất nhập khẩu

1.1. Chứng từ nhập khẩu

Mê-xi-cô không có quy định đối với mẫu chứng từ bắt buộc. Tuy nhiên, một bộ chứng từ nhập khẩu cần phải có 05 bản bằng tiếng Tây Ban Nha. Người bán hàng, người nhận hàng hoặc người môi giới phải ký tay trên chứng từ. Một bộ chứng từ nhập khẩu thông thường bao gồm:

- Hóa đơn thương mại
- Giấy chứng nhận xuất xứ
- Vận đơn
- Giấy chứng nhận mua bán tự do (áp dụng đối với một số giới hạn hàng hóa)
- Đơn bảo hiểm
- Phiếu đóng gói
- Giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật (áp dụng đối với một số giới hạn hàng hóa)
- Giấy phép nhập khẩu (áp dụng đối với một số giới hạn hàng hóa)

- *Hóa đơn thương mại*: trên hóa đơn phải ghi rõ:

- Nơi và ngày phát hành
- Cảng và ngày bốc hàng
- Tên tàu chuyên chở
- Tên cảng tại Mê-xi-cô và ngày đến
- Tên, địa chỉ người nhận
- Ký mã hiệu kiện hàng
- Số và loại của các kiện hàng
- Nước xuất xứ
- Mô tả chi tiết hàng hóa, bao gồm cả tên hàng, ký mã hiệu, số lượng, trọng lượng... có dấu của nhà máy sản xuất ra hàng hóa.
- Giá trị hiện tại tại thị trường nội địa Mê-xi-cô của mỗi loại hàng hóa

- Trị giá FOB và trị giá CIF của hàng hóa

Ngoài ra, trên hóa đơn thương mại cần lưu ý:

- Nhà xuất khẩu phải khai rõ các giá trị và dữ liệu đã cung cấp là đúng sự thực. Nhà xuất khẩu phải ký vào hóa đơn và ghi rõ họ tên và địa chỉ cụ thể.
- Người nhận phải ký vào hóa đơn và chỉ ra rằng các dữ liệu về giá trị và thông số khác là đúng sự thực.
- Trong trường hợp hóa đơn không đến tay người nhận trước khi hàng hóa đến Mê-xi-cô, các mức phạt nặng sẽ được áp dụng.
- Hóa đơn phải có đủ thông tin theo yêu cầu của khách hàng và phải được lập một cách cẩn thận, rõ ràng. Lưu ý không để cách dòng (Hải quan Mê-xi-cô không cho phép làm điều này).
- Thông tin trên hóa đơn thương mại phải phù hợp với phiếu đóng gói: ví dụ ký mã hiệu và số kiện trên hóa đơn thương mại phải phù hợp với ký mã hiệu và số lượng ghi trên phiếu đóng gói.
- Cảnh báo khách hàng nhập khẩu về những quy định cần phải thực hiện theo luật pháp của Mê-xi-cô đối với sản phẩm nhập khẩu nếu có.
- Tuân thủ những chỉ dẫn về lập hóa đơn thương mại, đóng gói, ghi ký mã hiệu và nhãn mác sản phẩm. Nếu chưa rõ phải hỏi đại lý Hải quan.
- Không được đóng thêm sản phẩm rời để quảng cáo hay giới thiệu

- *Giấy chứng nhận xuất xứ*: để chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa. Giấy chứng nhận đem lại các lợi ích về thuế quan cho các hàng hóa tới từ quốc gia có tham gia vào một hiệp định ưu đãi thuế quan với Mê-xi-cô. Giấy chứng nhận phải được xuất trình khi chất hàng lên tàu tại điểm tiếp nhận hàng hóa để nhận được sự ưu đãi thuế quan và tránh việc trả tiền bồi thường hạn ngạch. Có một vài loại chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, phụ thuộc vào nước xuất xứ và hàng hóa.

- *Vận đơn*: Theo thông lệ thương mại. Vận đơn theo lệnh (To Order Bill of Lading) được chấp nhận. Vận đơn nên bao gồm họ tên, số điện thoại và thông tin liên lạc của hãng làm thủ tục hải quan và hãng đại lý vận tải.

- *Giấy chứng nhận mua bán tự do*: Một vài loại hàng hóa cần có chứng nhận mua bán tự do tại điểm làm thủ tục hải quan. Chứng nhận mua bán tự do phải được cấp tại nước xuất xứ và bao gồm một khai báo bằng văn bản do cơ quan có thẩm quyền cấp ghi nhận rằng tại nước xuất xứ hàng hóa này được phép tiêu thụ tự do mà không có hạn chế nào.

- *Đơn bảo hiểm*: Theo thông lệ thương mại.

- *Phiếu đóng gói*: Nhà xuất khẩu phải làm 6 bản sao của danh sách đóng gói. Mỗi bản mô tả chính xác hàng hóa, giá trị, trọng lượng và số lượng. Thông tin này phải trùng khớp với mô tả trong hóa đơn thương mại.

- *Giấy chứng nhận kiểm dịch động thực vật*: Áp dụng đối với một số mặt hàng động thực vật cần thiết phải được xác nhận đã qua kiểm dịch trước khi được phép thông quan.

- *Giấy phép nhập khẩu*: một số sản phẩm phải xin phép trước khi nhập khẩu như: nông sản tươi sống, tân dược, thuốc thú y, thực phẩm chế biến, ... và phải khai rõ với đại lý Hải quan. một số ngành hàng phải đăng ký khi nhập khẩu nhằm quản lý chặt chẽ về mặt tài chính, tránh gian lận thương mại (bán phá giá). Ví dụ như: đồ chơi bằng sắt thép, bút chì, rượu vang và rượu màu, hàng dệt may, giày dép, đồ trẻ em...

1.2 Các mặt hàng hạn chế nhập khẩu

Mối quan tâm chính đối với các nhà xuất khẩu là các mặt hàng hạn chế nhập khẩu vào Mê-xi-cô. Về lý thuyết, điều này đòi hỏi những người có thẩm quyền trong ngành hải quan phải nắm rõ từng mặt hàng nhập khẩu thích hợp với từng vấn đề liên quan như phân loại thuế hay giá trị thuế. Nhưng trong thực tế, điều này có thể là trở ngại.

Một số mặt hàng hạn chế nhập khẩu vào Mê-xi-cô như sau:

- Táo
- Mỡ lợn, chất béo và dầu
- Bia
- Xi gà và thuốc lá
- Diêm
- Lớp xe đạp mới
- Lớp xe đã sử dụng
- Tắt, ghệt và các đồ tương tự
- Xe đạp
- Bút chì
- Đĩa , băng cát xet trắng và đĩa ghi
- Đĩa và thiết bị ghi CD
- Vải dệt

1.3 Tạm nhập

Nhập khẩu tạm thời đối với thiết bị, linh kiện hay các hàng hoá khác được miễn thuế. Qui định này được áp dụng với các mặt hàng nhập khẩu tạm thời sau đó sẽ trở lại nơi xuất xứ như hàng hoá triển lãm, hội chợ. Qui định này cũng áp dụng đối với các hàng hoá được chế biến, sản xuất lại hay sửa chữa sau đó tái xuất như, nguyên liệu thô, linh kiện phụ tùng dây chuyền công nghiệp hoặc đối với các công ty hoạt động theo chương trình xuất khẩu đặc biệt.

Các doanh nghiệp có nhu cầu tạm nhập hàng hóa vào Mê-xi-cô có thể tận dụng các ưu đãi theo các điều khoản đặc biệt của Hiệp định Thương mại Tự do (NAFTA) để tránh phải thanh toán thuế nhập khẩu. NAFTA yêu cầu Canada, Mê-xi-cô và Mỹ cho phép tạm nhập miễn thuế một số mặt hàng từ các nước ngoài NAFTA.

ATA Carnet không được chấp nhận ở Mê-xi-cô khi doanh nghiệp làm thủ tục tạm nhập hàng hóa. Hàng tạm nhập vào Mê-xi-cô không phải đóng tiền bảo lãnh tạm nhập.

1.4 Nhập khẩu hàng mẫu và tài liệu quảng cáo

Khái niệm “hàng mẫu” tại Mê-xi-cô rất hạn chế. Theo luật của Mê-xi-cô, hàng mẫu được định nghĩa là những loại như sau:

1. hàng chỉ có thể được sử dụng như hàng mẫu, xét về số lượng, trọng lượng, khối lượng và các điều kiện khác;
2. hàng được đánh dấu, xé rách, bị thủng hay không còn phù hợp để bán hay để sử dụng ngoại trừ việc làm hàng mẫu;

3. hàng mà mỗi đơn vị có giá trị không quá 1 USD; và
4. việc đóng gói không phù hợp để bán.

Do đó, trong nhiều trường hợp, có nhiều nhà xuất khẩu hay nhập khẩu tin rằng sản phẩm mà họ vận chuyển là “hàng mẫu”, hàng mẫu được hải quan xử lý giống như bất kỳ hàng hóa nào khác mà phải tuân theo các quy định về thuế quan, rào cản phi thuế quan và thuế nội địa.

2. Chính sách thuế và thuế suất

2.1 Thuế nhập khẩu

Hệ thống thuế nhập khẩu của Mê-xi-cô gồm:

- Thuế dành cho các nước FTA
- Thuế dành cho các nước WTO
- Thuế dành cho các nước được hưởng quy chế MFN
- Thuế dành cho các nước và vùng lãnh thổ không thuộc các đối tượng trên (mức thuế thông thường)

Tuy nhiên, để được áp thuế nhập khẩu ưu đãi, cần phải chứng minh được nước xuất xứ của sản phẩm (giấy chứng nhận xuất xứ). Điều này đòi hỏi hàng hoá nhập từ Việt Nam phải có giấy chứng nhận xuất xứ (C.O).

Mê-xi-cô là nước có hệ thống thương mại tự do vì vậy mức thuế nhập khẩu của Mê-xi-cô khá thấp so với các nước khác. Mức thuế trung bình dao động từ 0% đến 35%. Theo tính toán của Mê-xi-cô, mức thuế chung đánh vào hàng nhập khẩu chỉ ở mức 2,9% do có quá nhiều mặt hàng có thuế suất bằng 0.

Thuế suất một số mặt hàng xuất khẩu chính của VN vào Mê-xi-cô như sau:

(theo mã HS)

+Giày dép: 6401 den 6406: 35%

+Dệt may:

- 6101 đến 6109: 35%

- 6201 đến 6209: 35%

- 63:

+ 630110: 20%; 630120: 35%; 630130: 35%; 630140: 35%; 630190: 35%

+ 6302 , 6303, 6304: 35%

+ 6305, 6306: 20%

+ 6307: 35%

+ 6308: 20%

+ 6309: 35%

- 65:

+ 6501: 10%;

+ 6502 đến 6505: 20%

+ 6506: 10%

+ 6507: 20%

- 66: 20%

+Hải sản:

HS: 03

- 030110: 10%
- 030211: 20%
- 030311: 20%
- 030411: 20%
- 030510: 20
- 030611: 20%
- 030710: 20%

2.2 Thuế VAT

Ngoài thuế nhập khẩu, hàng nhập khẩu vào Mê-xi-cô còn phải chịu mức thuế VAT 15% (riêng hàng hoá trao đổi qua biên giới đường bộ “biên mậu” chỉ phải chịu mức thuế VAT 10%).

2.3 Thuế chống bán phá giá

Mặc dù vậy Mê-xi-cô vẫn duy trì chính sách bảo hộ một số sản phẩm nông nghiệp và độc quyền trong lĩnh vực viễn thông, nhưng giống như các nước khác, Mê-xi-cô cũng áp dụng một số biện pháp bảo hộ khác như áp thuế chống bán phá giá trong trường hợp cần thiết để hạn chế nhập khẩu, bảo vệ sản xuất trong nước.

Mê-xi-cô là nước sử dụng thường xuyên các biện pháp chống phá giá. Hiện nay, khoảng 90 thủ tục áp dụng cho quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá. Thuế chống bán phá giá đánh vào các hàng hóa đặc biệt (như hàng hóa dệt may) từ các nước xuất khẩu đặc biệt (đáng chú ý là Trung Quốc) để đưa giá bán đến gần "giá trị thông thường" (kết quả của việc này có thể đạt đến mức 1.105%). Mọi vi phạm đều bị trừng phạt nặng nề, nhằm chống lại những tác động tiêu cực đến ngành sản xuất trong nước của Mê-xi-cô.

2.4 Thuế tiêu thụ đặc biệt

Ngày 1/1/2002, Quốc hội Mê-xi-cô thông qua gói thuế toàn diện bao gồm việc tăng mức thuế đối với thuốc lá, xì gà và sửa đổi kế hoạch thuế trong nước cho các loại đồ uống có cồn. Quy định này hiện vẫn đang được áp dụng.

2.5 Thuế theo giá hàng

Mê-xi-cô thu thuế theo giá hàng (thuế thể hiện mức độ % của giá trị hàng nhập khẩu), thuế cụ thể (thuế đánh trên số lượng cố định áp dụng cho từng đơn vị số lượng) và thuế tổng hợp (bao gồm thuế tính theo hàng hóa một loại cụ thể được đánh thêm cho hàng hóa). Thuế ad-valorem (là loại thuế cụ thể và thường xuyên nhất được áp dụng cho đường và các chế phẩm từ đường).

2.6 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Mê-xi-cô áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp (corporate tax) là 28%, tương đương mức thuế hiện hành của Việt Nam.

2.7 Phí hải quan

Ngoài thuế nhập khẩu và một số loại thuế khác theo quy định, hải quan Mê-xi-cô quy định thêm một loại phí xử lý hải quan (DTA) khoảng 0,8%. Các công ty Maquiladoras và PITEX trả phí ưu đãi. Hàng hóa có xuất xứ từ các khu vực tự do thương mại được miễn phí gia công.

3. Quy định về bao gói, nhãn mác

Khi đánh thuế theo tổng trọng lượng đối với hàng hóa thì việc đóng gói hàng hóa càng nhẹ càng tốt.

Việc đóng gói cỏ khô hay rom phải đi kèm với chứng nhận y tế, phải có hai bản do những người có thẩm quyền và hợp pháp theo Lãnh sự quán cấp.

Đối với thông tin trên các bao bì, nên ghi rõ trọng lượng tịnh, trọng lượng hợp pháp và tổng trọng lượng, các ký hiệu và con số như quy định. Ký hiệu nên được ghi bằng bút lông hay in ra và phải sử dụng tiếng Tây Ban Nha.

Nhãn mác sản phẩm đăng ký tại Bộ Y tế và Vệ sinh phải ghi rõ số đăng ký do Bộ cấp.

Bạc, các loại hàng mại kền hoặc mạ bạc, đồ trang sức, hàng da và một vài loại hàng hóa khác phải tuân theo những quy định dán nhãn đặc biệt. Trong mỗi trường hợp, người mua có những yêu cầu cụ thể.

4. Quy định về kiểm dịch động thực vật

Do giữa Việt Nam và Mê-xi-cô chưa có Hiệp định về công nhận lẫn nhau giấy chứng nhận kiểm dịch động, thực vật và vệ sinh an toàn nên sản phẩm thuộc nhóm hàng này khi nhập khẩu vào Mê-xi-cô bắt buộc phải xin giấy chứng nhận kiểm dịch động, thực vật và vệ sinh an toàn. Các sản phẩm phải xin cấp giấy chứng nhận gồm: động, thực vật tươi sống; mỹ phẩm; dược phẩm; thực phẩm... Việc cấp phép được áp dụng cho từng lô hàng và phải xin phép trước.

Việc cấp chứng nhận kiểm dịch động vật và vệ sinh an toàn do Bộ Y tế đảm nhận. Hồ sơ bao gồm: Hoá đơn thương mại, Chứng nhận vệ sinh an toàn của nước xuất xứ, Bản phân tích tính chất hoá lý, Chứng nhận lưu hành tự do của sản phẩm, Giấy chứng nhận xuất xứ, Phiếu đóng gói, và có thể kèm theo một số phân tích cụ thể khác tùy thuộc vào loại sản phẩm và nước xuất xứ.

Việc cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do Cục kiểm dịch Thực vật, Bộ Nông nghiệp cấp. Quy định này áp dụng cho sản phẩm rau, hoa quả. Hồ sơ phải gửi trước trong đó yêu cầu phải có bản phân tích nguy cơ về vệ sinh an toàn (gồm 15 điểm) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quốc gia (SESA) gồm một số mục chính như: tên sản phẩm, cơ quan cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn, hệ thống theo dõi vệ sinh an toàn, nơi trồng, số lượng, hạn sử dụng... Thời hạn trả lời kết quả là 120 ngày đối với các sản phẩm mới.

5. Quyền sở hữu trí tuệ

Luật về Sở hữu trí tuệ (Industrial Property Law) sửa đổi ngày 2/8/1994 của Mê-xi-cô là bộ luật hiện hành quy định các khía cạnh pháp lý về sở hữu trí tuệ tại Mê-xi-cô. Theo luật này, các sáng chế, mô hình ứng dụng, thiết kế công nghiệp, bí mật công nghiệp, nhãn hiệu thương mại, nhãn mác dịch vụ thương mại, các nhãn hiệu thương mại tập thể, khẩu hiệu thương mại, tên thương mại, bản quyền (bao gồm bản quyền đối với phần mềm... được bảo hộ tại Mê-xi-cô.

6. Qui định về tiêu chuẩn đối với hàng hóa, dịch vụ

Việc áp dụng những quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật làm nảy sinh hàng rào kỹ thuật đối với thương mại. Nói chung, những quy định kỹ thuật là bắt buộc, và do vậy các quy định này do chính phủ thiết lập, kiểm tra và tiến hành thực thi. Mặt khác, các tiêu chuẩn là tự nguyện và chỉ có hiệu lực tại thị trường áp dụng các tiêu chuẩn này vì các bên liên quan đồng ý áp dụng chúng.

Mê-xi-cô có hai loại hàng rào kỹ thuật:

- NOM ("Normas Oficiales Mexicanas") là những quy định kỹ thuật.
- Ngược lại, NMX ("Normas Mexicanas") là những tiêu chuẩn tự nguyện, được sử dụng có tính chất tham khảo.

Ở nhiều nước phát triển, những quy định và tiêu chuẩn kỹ thuật bổ sung cho nhau. Tuy nhiên, ở Mê-xi-cô, các quy định kỹ thuật là chủ yếu.

Quy định về tiêu chuẩn đối với sản phẩm nhập khẩu của Mê-xi-cô áp dụng đối với các mặt hàng nhập khẩu có nguy cơ gây rủi ro đối với an ninh, sức khỏe con người, động vật và môi trường. Để nhập khẩu nhóm sản phẩm này cần giao dịch trước với Bộ Kinh tế hoặc cơ quan có thẩm quyền cấp phép. Đây là những cơ quan quản lý về các sản phẩm và dịch vụ có liên quan đến nhóm hàng này (giấy phép hoặc tiêu chuẩn cụ thể). Quy định này thường đòi hỏi phải đáp ứng về tiêu chuẩn chất lượng và nhãn mác sản phẩm. Quy định này đang được Mê-xi-cô chú trọng áp dụng đối với sản phẩm dệt may.

Các công ty nước ngoài phải đáp ứng những quy định kỹ thuật của Mê-xi-cô như là một điều kiện để tiếp cận thị trường. Tiêu chuẩn an toàn sản phẩm yêu cầu các nhà nhập khẩu Mê-xi-cô phải trình hải quan giấy chứng nhận NOM cùng với tất cả các chứng từ nhập khẩu khác. Chứng nhận này chứng thực sản phẩm được xác nhận và tuân theo những quy định của NOM. Một sản phẩm chịu sự kiểm tra của NOM không thể nhập vào Mê-xi-cô trừ khi nó được xác nhận là tuân theo NOM. Hàng mẫu có thể được nhập khẩu để kiểm tra bởi các phòng thí nghiệm (xem thư viện).

Để có thêm thông tin, liên hệ với Phòng Tiêu chuẩn Kinh tế của Bộ Kinh tế Mê-xi-cô <http://www.economia.gob.mx/> (tìm ở "Normatividad empresarial" / "Normas").

7. Thành lập doanh nghiệp

Quy trình cơ bản về thành lập doanh nghiệp tại Mê-xi-cô như sau:

Stt	Quy trình	Thời gian
1	Duy trì thẩm quyền sử dụng tên công ty từ Bộ Ngoại giao (Secretaría de Relaciones Exteriores)	2 ngày
2	Ký văn bản hợp nhất trước một công chứng viên và lấy mã số đăng ký thuế	2 ngày
3	Đăng ký kinh doanh ở Phòng đăng ký Thương mại công	17 ngày
4	Đăng ký tại Bộ Tài chính và tín dụng Secretaría de Hacienda y Crédito Público, để lấy mã số thuế cá nhân: Registro Federal de Contribuyentes "RFC"	1-3 ngày
5	Đăng ký với Viện An ninh Xã hội Mê-xi-cô (IMSS)	2-5 ngày
6	Đăng ký với cơ quan quản lý thuế địa phương (Secretaría de Finanzas del Gobierno del Distrito Federal) để trả thuế cho nhân viên trong công ty	1 day
7	Trước chính quyền địa phương, cần chú ý việc thành lập một doanh nghiệp coi trọng thương mại (Delegación)	1 ngày
8	Đăng ký với Cơ quan thông tin kinh doanh quốc gia (Sistema de Information Empresarial, SIEM)	1 ngày
9	Gửi một thông báo đến Viện Thống kê, địa lý và thông tin quốc gia (Instituto Nacional de Estadística, Geografía e Informática, INEGI)	1 ngày

8. Văn hóa kinh doanh

Giờ làm việc

- Giờ làm việc kinh doanh và giờ làm việc của cá nhân tại Mê-xi-cô là khác nhau, nhưng nói chung là từ 9h sáng đến khoảng 6 - 7h chiều. Hầu hết các nhân viên cấp cao đều ăn trưa trong khoảng từ 2 - 4h chiều.

- Ngân hàng thường mở cửa từ thứ hai đến thứ sáu, từ 9h sáng đến 5h30 chiều, nhiều ngân hàng lớn mở các chi nhánh để làm dịch vụ giới hạn từ 9h sáng đến 2h30 chiều vào ngày thứ 7. Tuy nhiên, có một mạng lưới rộng khắp các máy rút tiền tự động (ATM) hoạt động 24/24.
- Các cơ quan chính quyền thường làm việc từ 8h sáng đến 6h chiều.
- Các cửa hàng bán lẻ thường mở từ 11h trưa đến 7h tối còn các siêu thị/ trung tâm mua sắm lớn mở cửa đến 9h tối.
- Nhà hát, hầu hết các khu vực khảo cổ và bảo tàng thường đóng cửa vào thứ hai.

Quan hệ và giao tiếp

- Những mối quan hệ đúng thúc đẩy thành công trong kinh doanh.
- Ấn tượng ban đầu sẽ gây ảnh hưởng rất lớn đối với người Mê-xi-cô.
- Do nhân vật cao cấp ở bên phía Mê-xi-cô thường xuất hiện trong cuộc gặp đầu tiên nên đoàn của bạn nên có một thành viên Hội đồng quản trị.
- Sau cuộc gặp đầu tiên giới thiệu về bạn, thành viên Hội đồng quản trị có thể không cần hoặc có thể vắng mặt tham gia những cuộc gặp tiếp sau.
- Đến thời điểm này, bạn có thể bắt đầu tiến hành bàn việc kinh doanh và họ cũng không cần kéo dài quá trình giới thiệu.
- Trong việc xây dựng các mối quan hệ, việc thể hiện sự tin tưởng, trung thực và liêm chính rất quan trọng. Đối tác mong chờ được nghe bạn trả lời những câu hỏi về tiểu sử bản thân, gia đình và những mối quan tâm trong cuộc sống.

Nghi thức tại buổi gặp kinh doanh

- Những cuộc hẹn kinh doanh nên và phải được yêu cầu thực hiện ít nhất từ 2 tuần trước đó.
- Tái xác nhận cuộc hẹn 1 tuần trước cuộc gặp.
- Tái xác nhận buổi gặp mặt một lần nữa khi bạn đến Mê-xi-cô và chắc chắn rằng thư ký của nhân vật bạn hẹn biết cách liên lạc với bạn.
- Trong các buổi gặp, việc bạn đến đúng giờ rất quan trọng, ngay cả khi những hiệp hội kinh doanh Mê-xi-cô có thể tới muộn đến 30 phút.
- Đừng tỏ ra cáu giận nếu điều này xảy ra vì mọi người thường làm việc quá lịch trình.

VII. THÔNG TIN HỮU ÍCH

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt nam Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội		
Ban Quan hệ quốc tế, VCCI C. Thái Li: 04-35742022 máy lẻ 247 ; A Phạm Linh: 04-35742022 máy lẻ 245 ;	T: 84-4-35772022 Máy lẻ :247, 245 F:84-4-35742020/30	lint@vcci.com.vn linhp@vcci.com.vn
Đại sứ quán Mê-xi-cô tại Việt Nam Villa T-11, 14 Thụy khuê, Hà Nội, Việt Nam		
Đại sứ: Bà Sara Valdés Bolano	T: 84-4-38470948 F: 84-4-38470949	embvietnam@sre.gob.mx
Đại sứ quán Việt Nam tại Mê-xi-cô 255 Sierra Ventana, Lomas de Chapultepec, Mê-xi-cô D.F , Mê-xi-cô		



Đại sứ: Bà Lê Linh Lan	T:+52-5540-1632; F:+52-5540-1612 ; 5520-8689	Email: vietnam.mx@mofa.gov.vn Website: http://www.vietnamembassy- Mê-xi-cô.org/
Thương vụ Việt Nam tại Mê-xi-cô Euclides 12, Colonia Anzures, Delegacion Miguel Hidalgo C.P.11590, Mexico D.F., Mexico		
	T:+ 52-552-540024 F: +52-552-540023	mx@moit.gov.vn; vinacomex@prodigy.net.mx
Hiệp hội Quốc gia các nhà Nhập và Xuất khẩu Mê-xi-cô (Asociación Nacional de Importadores e Exportadores de la República Mexicana, A.C.) Monterrey #130, 1er. Piso, Col. Roma, Delegación Cuauhtémoc - 06700 México, D.F.		
Chủ tịch: Ông. Enrique Hernandez de Tejada Aldana	T: +52-55- 55.64.86.18 – 55.84.95.22 Ext. 21; F.: +52.55- 55.84.53.17	
Phòng Thương mại , Dịch vụ và Du lịch thành phố Mê-xi-cô (Chamber of Commerce, Service & Tourism of Mexico City - Cámara de Comercio, Servicios y Turismo de la Ciudad de México (CANACO) Av. Paseo de la Reforma No. 42, Col. Centro, Del Cuauhtémoc - 06048 México, D.F		
Giám đốc Thương mại (Director de Desarrollo Comercial): Ông Roman Vidal Tamayo	T.: +52.55- 55.92.03.71— 55.92.2677 F: +52.55- 57.03.29.58	
Hội đồng Doanh nghiệp về Ngoại thương, Đầu tư và Công nghệ Mê-xi-cô (Consejo Empresarial Mexicano de Comercio Extranjero, Inversion y Tecnologia) Lancaster 15, Floor 3, Col. Juarez, C.P. 06600, Mexico D.F.		
	T: +52.55- 5231- 7111/7100 F :+ 52.55- 5514 4978	
Phòng Công nghiệp Giày da (Camara Nacional De la Industria Del Calzado) Durango No. 245, Piso 12, Col. Roma, Del. Cuauhtemoc, C.P. 06700, Mexico D.F.		
Chủ tịch (Presidente): Mr. Guillermo Marquez Ramirez	T: +52.55- 2454 7126 F : + 52.55- 2454 7130	Email Canaical@solar.sar.net
Ủy ban Cải tiến Luật pháp Liên bang - Federal Regulatory Improvement Commission Alfonso Reyes 30 Col. Hipodromo Condesa Mexico, D.F. 06179		
Viện Môi trường quốc gia - National Environmental Institute Revolucion 1425 Col. Tlacopac San Angel Mexico, D.F. 01040		
Bộ Nông nghiệp - Ministry of Agriculture Insurgentes Sur 476 Col. Roma Sur		

Mexico, D.F. 06760

Bộ Kinh tế - Ministry of Economy

Alfonso Reyes 30
Col. Hipodromo Condesa
Mexico, D.F. 06179

Bộ Năng lượng - Ministry of Energy

Insurgentes Sur 890
Col. Del Valle
Mexico, D.F. 03100

Bộ Tài chính và Tín dụng công - Ministry of Finance and Public Credit

Avenida Hidalgo 77
Primer piso - Modulo 1
Col. Guerrero
Mexico, D.F. 06300

Bộ Quốc phòng - Ministry of Defense

Campo Militar 1-3
Predio Reforma
México, D.F.

Bộ Môi trường - Ministry of the Environment

Periferico Sur 4209
Fracc. Jardines de la Montana
Mexico, D.F. 14210

Bộ Y tế - Ministry of Health

Lieja 7
Col. Juarez
Mexico, D.F. 06696

Cục Quản lý Thuế - Tax Administration Service

Avenida Hidalgo 77
Primer piso - Modulo 1
Col. Guerrero
Mexico, D.F. 06300

Các thông tin khác

*Website [CIA – The World Factbook](#)

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [Đại sứ quán Việt nam tại Mê-xi-cô](#)